

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10
Năm học 2013 – 2014

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UB ngày 03/01/1997 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học (TH) ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BGDĐT, ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06/3/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21/02/2013 và Thông tư 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 của Bộ GD&ĐT về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của quy chế thi tốt nghiệp THPT;

Căn cứ Công văn số 2991/UBND-VX ngày 15/4/2013 của UBND thành phố về việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2013-2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trưởng phòng Giáo dục trung học, Trưởng phòng Giáo dục tiểu học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10, năm học 2013 – 2014.

Điều 2. Hội đồng Tuyển sinh ngành GD&ĐT thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở, Trưởng phòng GD&ĐT các quận, huyện, Hiệu trưởng các trường TH, THCS, THPT và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (Vụ GDTH, GDTrH, Cục KT&KĐCLGD)
- UBND Thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Website Sở GDĐT ĐN;
- Lưu: VT, GDTrH, CNTT-KT&KĐ.

GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

Lê Trung Chinh

QUY ĐỊNH TUYỂN SINH
LỚP 1, LỚP 6 VÀ LỚP 10 NĂM HỌC 2013 - 2014

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1086/QĐ-SGDĐT ngày 18/4/2013
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Phần I
TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 VÀ LỚP 6

Điều 1. Độ tuổi dự tuyển

1. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi.

Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.

2. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

Điều 2. Hồ sơ dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

a) Lớp 1:

- Đơn nhập học lớp 1 (theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);
- Bản sao giấy khai sinh.

b) Lớp 6:

- Phiếu đăng kí học lớp 6 (theo mẫu chung của Sở GDĐT);
- Bản chính học bạ tiểu học (TH);
- Bản sao giấy khai sinh;
- Các loại giấy tờ hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

2. Điều kiện dự tuyển:

a) Có đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Đúng độ tuổi quy định.

Điều 3. Phương thức tuyển sinh - Hội đồng tuyển sinh

1. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 theo phương thức xét tuyển.

2. Mỗi trường TH, trung học cơ sở (THCS) hoặc trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS thành lập một Hội đồng tuyển sinh, do hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

3. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh:

a) Thành phần gồm có: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư kí và một số ủy viên.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của học sinh;
- Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, lập danh sách học sinh được tuyển trình hiệu trưởng phê duyệt;
- Hiệu trưởng báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng GDĐT quận, huyện.

Điều 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh do UBND quận, huyện giao, phòng GDĐT căn cứ quy mô ổn định trong 5 năm đối với các trường TH, 4 năm đối với các trường THCS và các điều kiện về cơ sở vật chất - kĩ thuật, đội ngũ giáo viên, tài chính để giao chỉ tiêu cho các trường TH, THCS.

2. Chỉ tiêu giao cho các trường bao gồm cả chỉ tiêu trong tuyển và ngoài tuyển (nếu có) và được giao cùng với kế hoạch ngân sách hằng năm.

3. Tổng chỉ tiêu giao cho các trường phải đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch do UBND quận, huyện giao và đúng theo chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng về sĩ số học sinh/ lớp.

Điều 5. Địa bàn tuyển sinh

1. Các trường TH tuyển 100% trẻ em đúng 6 tuổi, các trường THCS tuyển 100% số học sinh đúng độ tuổi đã hoàn thành chương trình TH trên địa bàn theo quy định của phòng GDĐT quận, huyện.

2. Trường TH Phù Đồng và TH Hoàng Văn Thụ (quận Hải Châu) tuyển học sinh vào lớp Tăng cường tiếng Pháp theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT thành phố.

3. Trường THCS Nguyễn Khuyến tuyển sinh trên địa bàn toàn thành phố theo phương án tuyển sinh được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

4. Trường THCS Trưng Vương tuyển học sinh học các lớp Tăng cường tiếng Pháp thuộc Trường TH Phù Đồng. Trường THCS Nguyễn Huệ tuyển học sinh học các lớp Tăng cường tiếng Pháp thuộc Trường TH Hoàng Văn Thụ.

5. Trường THCS Tây Sơn, THCS Lê Lợi tiếp tục tuyển mỗi trường 2 lớp 6 tiếng Nhật.

6. Việc tuyển học sinh ngoài địa bàn quy định (ngoại tuyển): Phòng GDĐT lập phương án trình UBND quận, huyện phê duyệt.

Theo chủ trương của UBND thành phố, đến năm học 2015-2016, các trường TH phải có 100% học sinh học 2 buổi/ngày, do vậy các trường TH phải bảo đảm tối đa học sinh trong tuyển được học 2 buổi/ngày, nếu còn khả năng thì mới tiếp nhận học sinh ngoại tuyển.

Theo CV 332/TB-VP ngày 25/12/2012 của Văn phòng UBND Thành phố, các trường: THCS Trưng Vương, TH Hoàng Văn Thụ, TH Phù Đồng, TH Phan Thanh (Quận Hải Châu) và TH Trần Cao Vân (Quận Thanh Khê), UBND thành phố sẽ

quyết định các trường hợp học sinh ngoại tuyến. UBND Quận Hải Châu và UBND Quận Thanh Khê tổng hợp danh sách học sinh ngoại tuyến xin vào học tại các trường nêu trên (kèm theo hồ sơ học sinh) trình UBND thành phố xem xét, giải quyết.

Phòng GDĐT các quận, huyện cụ thể hóa Phương án tuyển sinh của Sở GDĐT thành kế hoạch tuyển sinh cụ thể của quận, huyện mình, bảo đảm tính công bằng, chính xác và chịu trách nhiệm trước UBND quận, huyện và Sở GDĐT về công tác tuyển sinh năm học 2013-2014.

Điều 6. Tuyển sinh lớp 6 Trường THCS Nguyễn Khuyến

1. Chỉ tiêu, điều kiện dự tuyển: Tuyển 280 học sinh đang cư trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đã hoàn thành chương trình TH.

2. Phương thức tuyển sinh: Học sinh được xét tuyển qua một kì kiểm tra.

a) Số môn và hình thức kiểm tra:

- Học sinh dự kiểm tra bằng hình thức tự luận hai môn: Tiếng Việt và Toán;
- Thời gian làm bài mỗi môn: 90 phút.

b) Chương trình kiểm tra: Nội dung kiến thức của chương trình bậc TH, chủ yếu là chương trình lớp 5.

c) Ngày kiểm tra: **24 tháng 6 năm 2013 (Thứ Hai)**. Cụ thể:

- Buổi sáng: Từ 8 giờ, kiểm tra môn Tiếng Việt;
- Buổi chiều: Từ 14 giờ, kiểm tra môn Toán.

3. Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Điểm bài kiểm tra môn Tiếng Việt nhân hệ số 2 cộng với điểm bài kiểm tra môn Toán nhân hệ số 2 cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

4. Tiêu chuẩn xét tuyển:

a) Dự kiểm tra đủ 2 môn. Không vi phạm quy chế. Bài kiểm tra hai môn Toán và Tiếng Việt đều đạt điểm lớn hơn 2 (hai).

b) Xét chọn theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Trường hợp có cùng điểm xét tuyển thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Tổng điểm 2 bài kiểm tra cao hơn;
- Tổng điểm trung bình hai môn Toán và Tiếng Việt cuối năm lớp 5 cao hơn.

5. Điểm khuyến khích và ưu tiên được cộng thêm:

a) Chế độ khuyến khích:

- Học sinh đạt giải cá nhân các cuộc thi: viết thư quốc tế UPU, toán tuổi thơ, tin học trẻ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do Bộ GDĐT hoặc Sở GDĐT tổ chức trong năm học 2012-2013:

- + Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp thành phố: **2,00 điểm**
- + Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp thành phố: **1,00 điểm**
- + Giải ba cấp thành phố: **0,50 điểm**

- Học sinh đạt giải cá nhân hoặc đồng đội tại Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc năm 2012; học sinh đạt giải cá nhân các cuộc thi: An toàn giao thông cấp quốc gia, giải toán qua Internet (Violympic), Olympic tiếng Anh qua mạng, sáng tác văn học, hội họa, thể dục thể thao, văn nghệ, chỉ huy Đội giỏi, phụ trách Sao Nhi đồng giỏi do Bộ GDĐT hoặc Sở GDĐT tổ chức trong năm học 2012-2013:

+ Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp thành phố: **1,00 điểm**

+ Giải nhì cấp thành phố: **0,50 điểm**

+ Giải ba cấp thành phố: **0,25 điểm**

Nếu học sinh đạt được nhiều giải quy định tại điểm a nêu trên, thì chỉ lấy điểm của một giải có điểm cộng khuyến khích cao nhất.

Đối với các kì thi cấp thành phố, điểm khuyến khích cộng thêm chỉ áp dụng cho các kì thi được tổ chức trước ngày kiểm tra. Đối với các kì thi **cấp khu vực và cấp quốc gia** được tổ chức từ sau ngày kiểm tra đến trước ngày khai giảng năm học mới, điểm khuyến khích cộng thêm được tính như sau:

+ Học sinh đang học lớp 5 năm học 2012-2013: Được cộng điểm khuyến khích theo quy định trên.

+ Học sinh đang học lớp 4 năm học 2012-2013: Được cộng điểm khuyến khích cho kì tuyển sinh năm học 2014-2015.

b) Chế độ ưu tiên:

- **Cộng 1 điểm** cho các đối tượng:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- **Cộng 0,50 điểm** cho các đối tượng:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- **Cộng 0,25 điểm** cho các đối tượng:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Học sinh đang sinh sống, học tập trên địa bàn các xã Hoà Liên, Hoà Ninh, Hoà Phú, Hoà Bắc.

Nếu học sinh được hưởng nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm b nêu trên thì chỉ lấy điểm ưu tiên cao nhất.

Phần II

TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Mục 1

Các quy định chung

Điều 7. Phương thức tuyển sinh, đối tượng dự tuyển

1. Phương thức tuyển sinh:

a) Xét tuyển: Vào Trường THPT công lập Phạm Phú Thứ và các trường dân lập, tư thục.

b) Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Vào các trường THPT công lập còn lại.

2. Đối tượng tuyển sinh: Tất cả học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng đã tốt nghiệp THCS hoặc đã tốt nghiệp bổ túc THCS.

Điều 8. Độ tuổi dự tuyển

Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

Điều 9. Hồ sơ dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển:

a) Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 (theo mẫu của Sở GDĐT).

Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào phiếu đăng kí tuyển sinh của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lí.

b) Bản sao giấy khai sinh.

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

d) Bản chính học bạ THCS.

đ) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện dự tuyển:

a) Có đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Đúng độ tuổi quy định.

Điều 10. Căn cứ tuyển sinh

Việc tuyển sinh được căn cứ vào kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS, nếu lưu ban thì lấy kết quả của năm học lại; điểm bài thi (đối với các phương

thức có thi tuyển); điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích.

Mục 2

Chính sách ưu tiên, khuyến khích

Điều 11. Chính sách ưu tiên, khuyến khích (theo Quy chế 12)

1. Chế độ ưu tiên:

a) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1 điểm cho cho một trong các đối tượng:

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Học sinh đang học tập và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã Hoà Liên, Hoà Ninh, Hoà Phú, Hoà Bắc.

2. Chế độ khuyến khích:

a) Đạt giải cá nhân trong kì thi học sinh giỏi các bộ môn văn hoá:

- Giải nhất cấp thành phố (TP): cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp TP: cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp TP: cộng 1,0 điểm;

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp TP trở lên tổ chức ở cấp THCS trong các kì thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn:

- Giải cá nhân:

- + Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp TP hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;

- + Đạt giải nhì cấp TP hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;
- + Đạt giải ba cấp TP hoặc huy chương đồng: cộng 1,0 điểm;
- Giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tốp ca, song ca...):
- + Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;
- + Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải.

c) Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kì thi do sở GDĐT tổ chức ở cấp THCS:

- Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;
- Loại khá: cộng 1,0 điểm;
- Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

3. Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 điều này.

4. Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

5. Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên và khuyến khích áp dụng cho từng phương thức tuyển sinh:

- **Phương thức xét tuyển** : Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 4 điểm.

- **Phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển** : Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 6 điểm.

4. Đối với các kì thi cấp TP, điểm khuyến khích cộng thêm chỉ áp dụng cho các kì thi được tổ chức trước ngày thi tuyển sinh lớp 10. Đối với các kì thi **cấp khu vực và cấp quốc gia** được tổ chức từ sau ngày thi đến trước ngày khai giảng năm học mới, điểm khuyến khích cộng thêm được tính như sau:

+ Học sinh đang học lớp 9 năm học 2012-2013: Được cộng điểm khuyến khích theo quy định trên.

+ Học sinh đang học lớp 8 năm học 2012-2013: Được cộng điểm khuyến khích cho kì tuyển sinh lớp 10 năm học 2014-2015.

Điều 12. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với học sinh người dân tộc, học sinh ở vùng núi và vùng khó khăn

Ngoài chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích theo quy định tại Điều 11, Sở GDĐT thực hiện chế độ ưu đãi cho các đối tượng học sinh sau:

1. Học sinh người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và đang học tập tại xã Hoà Bắc và xã Hoà Phú: được tuyển thẳng vào lớp 10 Trường THPT Phạm Phú Thứ, hoặc Trường THPT Ông Ích Khiêm theo nguyện vọng.

2. Học sinh có hộ khẩu thường trú tại thôn Hòa Vân, phường Hòa Hiệp Bắc từ năm 2012 trở về trước, nay đã chuyển về địa điểm mới theo chủ trương của UBND Thành phố: được tuyển thẳng vào lớp 10 Trường THPT Nguyễn Trãi.

3. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Ông Ích Đường (xã Hòa Phú): được cộng thêm 3 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Ông Ích Khiêm.

4. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Hòa Nhơn), Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Khương), Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Phong): được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Ông Ích Khiêm.

5. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Nguyễn Văn Linh (xã Hòa Phước), THCS Nguyễn Hồng Anh (xã Hòa Châu), THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến): được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Phan Thành Tài.

6. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Hòa Hải), Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Quý), Trường phổ thông dân lập Hermann Gmeiner, Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Khuê Mỹ): được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Ngũ Hành Sơn.

7. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Lê Lợi (phường Mỹ An): được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Ngũ Hành Sơn.

8. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Thọ Quang), Nguyễn Chí Thanh (phường Mân Thái), Lê Độ (phường An Hải Bắc), Phạm Ngọc Thạch (phường Nại Hiên Đông): được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Tôn Thất Tùng.

9. Học sinh đang học tập tại Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải Tây), Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải Đông), Phan Bội Châu (phường Phước Mỹ): được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Ngô Quyền.

10. Học sinh đang học tập tại trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hoà Hiệp Bắc): được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Nguyễn Trãi.

11. Học sinh đang học tập tại các trường THCS Lê Anh Xuân, Đàm Quang Trung (phường Hoà Hiệp Nam): được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Nguyễn Trãi.

12. Học sinh đang học tập tại các trường THCS thuộc địa bàn quận Cẩm Lệ: được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Cẩm Lệ.

Lưu ý: Điểm ưu đãi quy định tại Điều 12 này chỉ cộng thêm cho học sinh đăng kí nguyện vọng 1, không cộng thêm cho nguyện vọng 2.

Mục 3

Xét tuyển vào các trường THPT dân lập, tư thục

Điều 13. Địa bàn - Phương thức - Thời gian tuyển sinh

Các trường THPT dân lập, tư thục được tuyển sinh trên địa bàn toàn thành phố. Học sinh có đủ điều kiện nêu ở Điều 8 và Điều 9 của Quy định này đều được nộp hồ sơ dự tuyển.

Phương thức tuyển sinh, điểm xét tuyển do hội đồng tuyển sinh nhà trường quy định và trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt trước khi thông báo.

Thời gian tuyển sinh: Từ 31 tháng 5 năm 2013 đến 20 tháng 8 năm 2013.

Điều 14. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng đề xuất danh sách HĐ tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của mỗi trường.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng:

a) Thành phần hội đồng gồm có: chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư kí và một số uỷ viên. Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lí và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người học;
- Xét tuyển theo phương thức tuyển sinh do trường đề xuất và đã được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt;
- Lập biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển; biên bản xét tuyển, danh sách học sinh được tuyển phải có đủ họ tên, chữ kí của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;
- Được sử dụng con dấu của trường vào các văn bản của hội đồng;
- Báo cáo với Sở GDĐT hồ sơ tuyển sinh gồm: biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được đề nghị tuyển.

Mục 4

Xét tuyển vào Trường THPT Phạm Phú Thứ

Điều 15. Địa bàn tuyển sinh của trường:

1. Trường THPT Phạm Phú Thứ chỉ tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS tại Trường THCS Nguyễn Tri Phương (xã Hòa Bắc), Nguyễn Viết Xuân (xã Hòa Ninh), Trần Quang Khải (xã Hòa Sơn) và Nguyễn Bá Phát (xã Hòa Liên).

2. Những học sinh thuộc diện nêu tại Điểm 1 của Điều này, nếu đăng kí dự tuyển vào một trường THPT khác, sẽ không được xét tuyển vào Trường THPT Phạm Phú Thứ.

3. Trường THPT Phạm Phú Thứ không nhận học sinh dự tuyển vào các trường THPT khác đăng kí nguyện vọng 2 vào trường.

Điều 16. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển

1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm của học sinh THCS được tính như sau (Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của *năm học lại*. Nếu phải thi lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại *sau khi thi lại hoặc rèn luyện*):

- a) **10 điểm:** Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.
- b) **9 điểm:** Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.
- c) **8 điểm:** Hạnh kiểm khá, học lực khá.
- d) **7 điểm:** Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.

đ) **6 điểm:** Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá.

e) **5 điểm:** Trường hợp còn lại.

2. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích được thực hiện theo quy định tại Điều 11 (**tối đa không quá 4 điểm**).

3. *Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.*

4. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

Điều 17. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng đề xuất danh sách HĐ tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của trường.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng:

a) Thành phần hội đồng gồm có: chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư kí và một số uỷ viên. Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lí và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người học;
- Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

- Lập biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển; biên bản xét tuyển, danh sách học sinh được tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;

- Được sử dụng con dấu của trường vào các văn bản của hội đồng;

- Báo cáo với Sở GDĐT hồ sơ tuyển sinh gồm: biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được đề nghị tuyển; Danh sách học sinh trúng tuyển phải được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt trước khi công bố.

3. Trường hợp xét tuyển không đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT sẽ có phương án xét tuyển bổ sung.

Mục 5

Kết hợp thi tuyển với xét tuyển vào các trường THPT công lập

Điều 18. Môn thi, thời gian làm bài thi, thời gian tổ chức thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

1. Môn thi, thời gian làm bài thi:

a) Thi viết theo hình thức tự luận hai môn: Toán và Ngữ văn. Thời gian làm bài thi mỗi môn 120 phút.

b) Thi viết theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm để lấy điểm khuyến khích cộng thêm: môn Tiếng Anh. Thời gian làm bài thi 90 phút.

2. Ngày thi: **21 và 22 tháng 6 năm 2013 (Thứ Sáu, Thứ Bảy).**

a) **Ngày 21/6/2013:**

- Buổi sáng: Từ 8 giờ, thi môn Ngữ văn;
- Buổi chiều: Từ 14 giờ, thi môn Tiếng Anh.

b) **Ngày 22/6/2013:** Từ 8 giờ thi môn Toán.

3. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

a) Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

b) Hệ số điểm bài thi: môn Toán, môn Ngữ văn tính hệ số 2.

c) Điểm bài thi Tiếng Anh được quy thành điểm khuyến khích cộng thêm như sau:

- | | |
|--|----------------|
| - Bài thi đạt từ 9 điểm đến 10 điểm: | cộng 3,0 điểm; |
| - Bài thi đạt từ 8 điểm đến dưới 9 điểm: | cộng 2,5 điểm; |
| - Bài thi đạt từ 7 điểm đến dưới 8 điểm: | cộng 2,0 điểm; |
| - Bài thi đạt từ 6 điểm đến dưới 7 điểm: | cộng 1,5 điểm; |
| - Bài thi đạt từ 5 điểm đến dưới 6 điểm: | cộng 1,0 điểm. |

Điều 19. Đề thi

1. Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi phải bảo đảm nội dung chương trình, chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

2. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu, nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

3. Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ “Tối mật” theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 20. Hội đồng ra đề thi, sao in đề thi

1. Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập một hội đồng ra đề thi và sao in đề thi tuyển sinh THPT.

2. Tổ chức, nhiệm vụ của hội đồng ra đề thi, công tác ra đề thi, sao in, giao đề thi, vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

Điều 21. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo

1. Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng coi thi. Hội đồng coi thi được thành lập theo đơn vị trường THPT. Tùy vào số lượng học sinh đăng kí nguyện vọng 1, mỗi trường thành lập một hoặc một số hội đồng coi thi. Việc thành lập hội đồng coi thi và công tác tổ chức coi thi tuyển sinh vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

2. Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập một hội đồng chấm thi chung toàn thành phố. Việc thành lập hội đồng chấm thi và công tác tổ chức chấm thi vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

3. Giám đốc GDĐT ra quyết định thành lập một hội đồng phúc khảo. Việc thành lập hội đồng phúc khảo và công tác tổ chức phúc khảo bài thi vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT

Điều 22. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển

1. Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính thành điểm như sau (Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của *năm học lại*. Nếu phải thi lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại *sau khi thi lại hoặc rèn luyện*):

- a) **5,00 điểm**: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.
- b) **4,50 điểm**: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.
- c) **4,00 điểm**: Hạnh kiểm khá, học lực khá.
- d) **3,50 điểm**: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.
- đ) **3,00 điểm**: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình học lực khá.

e) **2,50 điểm**: Các trường hợp còn lại.

2. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích được thực hiện theo quy định tại Điều 11 (**tối đa không quá 6 điểm**).

Điều 23. Điểm xét tuyển

1. Nguyên vọng 1:

Điểm xét tuyển = Tổng số điểm hai bài thi Toán và Ngữ văn đã nhân đôi (không có bài nào bị điểm 0) + điểm khuyến khích cộng thêm được quy đổi từ điểm bài thi Tiếng Anh + tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS + tổng điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (Điều 11) + điểm chế độ ưu đãi của thành phố (Điều 12).

2. Nguyên vọng 2:

Như điểm nguyên vọng 1 nhưng không cộng điểm chính sách ưu đãi của thành phố quy định tại Điều 12.

Điều 24. Đăng kí nguyện vọng chọn trường

Học sinh đăng kí nguyện vọng và nộp hồ sơ tuyển sinh tại trường THCS (hoặc các trung tâm GDTX-HN quận, huyện) đang học. Mỗi học sinh được quyền chọn xin dự tuyển vào lớp 10 THPT theo các nguyện vọng sau:

1. Nguyên vọng 1: Dự tuyển vào 1 trường THPT công lập (trừ THPT Phạm Phú Thứ).

2. Nguyên vọng 2: Dự tuyển vào 1 trường THPT công lập thứ hai (trừ THPT Phạm Phú Thứ) hoặc trường PT dân lập Hermann Gmeiner hoặc 1 trường tư thục.

Đối với học sinh thuộc diện tuyển thẳng, các trường THCS lập danh sách và tập hợp hồ sơ nộp trực tiếp về Phòng CNTT-KT, KĐCLGD, Sở GDĐT.

Chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT trên địa bàn thành phố được quy định tại Công văn số 1075/SGDDĐT-KHTC ngày 18/4/2013 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc Thông báo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm học 2013-2014 của trường THCS Nguyễn Khuyến và các trường THPT công lập.

Điều 25. Nguyên tắc xét tuyển vào trường

1. Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2. Điểm chuẩn vào nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn vào nguyện vọng 1 cùng trường ít nhất là 02 điểm.

2. Mỗi trường THPT công lập phải tuyển ít nhất 50% chỉ tiêu tuyển sinh theo nguyện vọng 1, sau đó mới tuyển tiếp nguyện vọng 2. Trong trường hợp số lượng học sinh đăng kí nguyện vọng 1 dự tuyển vào một trường quá ít (thấp hơn so với chỉ tiêu) hoặc điểm xét tuyển vào trường theo nguyện vọng 1 quá thấp so với điểm xét tuyển nguyện vọng 2 vào trường đó, thì hội đồng tuyển sinh của Sở sẽ cân nhắc quy định một tỉ lệ tuyển nguyện vọng 1 thích hợp nhằm đảm bảo chất lượng tuyển sinh.

3. Trường hợp đã tuyển 50% số học sinh theo nguyện vọng 1 (như quy định trên) nhưng chưa có học sinh nào đăng kí nguyện vọng 2 vào trường đó có điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng 2 điểm so với học sinh có điểm thấp nhất của mốc 50% dự kiến tuyển, thì tiếp tục tuyển thêm nguyện vọng 1, cho đến khi có học sinh đăng kí nguyện vọng 2 có điểm xét tuyển cao hơn hoặc bằng 2 điểm so với nguyện vọng 1 và tổng số học sinh tuyển theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 đạt 100% chỉ tiêu.

4. Học sinh có nguyện vọng 2 vào một trường tư thục sẽ được HĐ tuyển sinh của Sở GDĐT chuyển danh sách đến từng trường để HĐ tuyển sinh của trường tổ chức xét tuyển.

Điều 26. Nguyên tắc sắp xếp học sinh vào các ban

1. Việc sắp xếp học sinh vào các ban được thực hiện sau khi học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT. Hiệu trưởng các trường THPT chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch phân ban, xếp lớp, báo cáo Hội đồng tuyển sinh của Sở GDĐT.

2. Hội đồng tuyển sinh mỗi trường THPT tổ chức họp phụ huynh và toàn thể học sinh mới trúng tuyển vào trường để phổ biến chủ trương và những vấn đề có liên quan đến việc phân ban. Hướng dẫn học sinh đăng kí vào một trong ba ban: ban Khoa học tự nhiên (KHTN), ban Khoa học xã hội và nhân văn (KHXXH-NV), ban Cơ bản (CB).

Việc tổ chức phân ban tại các trường phải phù hợp với nguyện vọng, năng lực học tập của học sinh, bảo đảm quyền lợi của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Điều 27. Tổ chức xét tuyển

1. Sở GDĐT sẽ quy định điểm chuẩn tuyển sinh (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2) cho từng trường công lập sau khi xử lí kết quả tuyển sinh bằng chương trình máy tính chung cho các trường trong thành phố.

2. Mỗi trường THPT thành lập 01 hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập, gồm: Hiệu trưởng làm chủ tịch, các phó hiệu trưởng làm phó chủ tịch, một số tổ trưởng bộ môn và thư kí hội đồng giáo dục nhà trường làm ủy

viên. Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào điểm chuẩn quy định và chỉ tiêu được giao, tổ chức việc tuyển sinh của trường theo lịch công tác chung của Sở GDĐT.

3. Đối với những học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc thi năng khiếu, Hội đồng tuyển sinh của Sở GDĐT báo cáo UBND thành phố xem xét giải quyết.

Mục 6

Tuyển sinh các lớp tiếng Pháp, tiếng Nhật

Điều 28. Tuyển sinh vào các lớp tăng cường tiếng Pháp

1. Học sinh tốt nghiệp THCS đạt loại khá trở lên, đạt điểm trung bình cộng các bài thi các môn tiếng Pháp và các môn khoa học bằng tiếng Pháp từ 6,0 trở lên hoặc đạt điểm trung bình cộng các bài thi các môn tiếng Pháp và các môn khoa học bằng tiếng Pháp từ 5,0 đến dưới 6,0, trong đó có điểm bài thi tiếng Pháp từ 7,0 trở lên, được tuyển thẳng vào học lớp 10 Tăng cường tiếng Pháp tại Trường THPT Phan Châu Trinh.

2. Học sinh tốt nghiệp THCS nhưng không đạt điểm như quy định nêu trên, được tuyển thẳng vào học lớp 10 theo chương trình ngoại ngữ tiếng Pháp hiện hành tại Trường THPT Trần Phú.

3. Học sinh đang học các lớp Tăng cường tiếng Pháp THCS nếu đăng kí dự tuyển vào một trường THPT khác (ngoài Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn), sẽ không được xét tuyển thẳng vào Trường THPT Phan Châu Trinh hoặc Trần Phú như quy định trên.

Điều 29. Tuyển sinh vào các lớp tiếng Nhật

1. Học sinh lớp 9 chương trình thí điểm tiếng Nhật, tốt nghiệp THCS đạt loại khá trở lên, được tuyển thẳng vào học lớp 10 thí điểm tiếng Nhật:

- Trường THPT Phan Châu Trinh đối với học sinh trường THCS Tây Sơn;
- Trường THPT Hoàng Hoa Thám đối với học sinh trường THCS Lê Lợi.

2. Học sinh trường THCS Lê Lợi muốn xin tuyển thẳng vào trường THPT Phan Châu Trinh hoặc học sinh trường THCS Tây Sơn muốn xin tuyển thẳng vào trường THPT Hoàng Hoa Thám thì cha mẹ học sinh có đơn đề nghị và do Giám đốc Sở GDĐT thành phố xem xét, quyết định.

3. Học sinh học lớp 9 thí điểm tiếng Nhật, tốt nghiệp THCS loại trung bình sẽ được đăng kí dự tuyển vào học lớp 10 chương trình ngoại ngữ tiếng Anh hiện hành tại một trong các trường THPT trong thành phố.

4. Học sinh đang học lớp 9 thí điểm tiếng Nhật, đủ điều kiện tuyển thẳng nhưng nếu đăng kí dự tuyển vào một trường THPT khác, sẽ không được xét tuyển thẳng vào Trường THPT Phan Châu Trinh hoặc Hoàng Hoa Thám như quy định trên.

Trên đây là những quy định cơ bản về công tác tuyển sinh cho năm học 2013-2014. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các trường cần báo cáo bằng văn bản đề Sở GDĐT thành phố hướng dẫn và giải quyết./.